

Số: **4143**/BT-TT-CTSHà Nội, ngày **06** tháng **12** năm 2018

V/v triển khai Đề án số hóa truyền hình mặt đất tại các tỉnh Nhóm IV

SỐ THÔNG TIN & TRUYỀN THÔNG	
SỐ:	4143
Ngày:	11/12/2018
Chuyển:	
Lưu hồ sơ số:	

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Lào Cai, Yên Bái, Lạng Sơn, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông.

Thực hiện Quyết định số 2451/QĐ-TTg ngày 27/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020 (sau đây viết tắt là Đề án số hóa truyền hình mặt đất) và Quyết định số 310/QĐ-TTg ngày 14/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 2451/QĐ-TTg, các tỉnh gồm Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Lào Cai, Yên Bái, Lạng Sơn, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông sẽ triển khai thực hiện số hóa truyền hình mặt đất và ngừng phát sóng truyền hình tương tự mặt đất trước ngày 31/12/2020. Để chuẩn bị triển khai số hóa truyền hình mặt đất tại các tỉnh nêu trên, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn một số nội dung chính của Đề án số hóa truyền hình mặt đất như sau:

1. Về việc phủ sóng truyền hình số mặt đất DVB-T2 tại các tỉnh

Theo quy định tại Quyết định số 22/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch truyền dẫn, phát sóng (TDPS) phát thanh, truyền hình đến năm 2020 việc truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất sẽ được thực hiện bởi các đơn vị, doanh nghiệp truyền dẫn, phát sóng phát thanh truyền hình. Các đơn vị, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ TDPS truyền hình số mặt đất có trách nhiệm phủ sóng truyền hình số mặt đất tại các địa bàn đã được phủ sóng bởi các trạm phát sóng chính tương tự mặt đất để truyền tải các kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của Trung ương và địa phương.

Hiện nay, một số tỉnh gồm Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum, Lào Cai đã được Đài Truyền hình Việt Nam (VTV) phủ sóng truyền hình số mặt đất DVB-T2 từ các trạm phát sóng chính, Sơn La đã được Đài Truyền hình Kỹ thuật số VTC phủ sóng truyền hình số mặt đất DVB-T2 từ trạm phát sóng chính.

Ngoài ra, Công ty TNHH Truyền hình Kỹ thuật số Miền Nam (SDTV) đã được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp phép mở rộng phạm vi cung cấp dịch vụ truyền dẫn, phát sóng (TDPS) truyền hình số mặt đất tại khu vực Nam Trung Bộ, Tây Nguyên.

2. Phạm vi, địa bàn thực hiện Đề án số hóa truyền hình mặt đất

Đề án số hóa truyền hình mặt đất là đề án thực hiện chuyển đổi công nghệ phát sóng và thu xem từ truyền hình tương tự mặt đất sang truyền hình số mặt đất hoặc sang phương thức truyền hình khác. Do đó, chỉ những địa bàn mà người dân thu xem được truyền hình tương tự mặt đất mới thuộc phạm vi tác động của Đề án. Các địa bàn chưa phủ sóng truyền hình tương tự mặt đất thì không thuộc phạm vi triển khai Đề án số hóa truyền hình mặt đất, không thực hiện việc hỗ trợ đầu thu truyền hình số cho hộ nghèo, hộ cận nghèo. Địa bàn thực hiện số hóa truyền hình cụ thể bao gồm:

- Địa bàn trong đó người dân thu xem truyền hình tương tự mặt đất từ trạm phát sóng chính.

- Địa bàn người dân thu xem truyền hình tương tự mặt đất từ các trạm phát lại.

3. Các công tác trọng tâm địa phương cần thực hiện

3.1. Việc truyền dẫn, phát sóng kênh truyền hình thiết yếu của địa phương

Đài Phát thanh truyền hình tỉnh có trách nhiệm lựa chọn đơn vị, doanh nghiệp truyền dẫn, phát sóng và đưa các kênh chương trình truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của địa phương phát sóng không khóa mã trên hạ tầng truyền dẫn, phát sóng truyền hình số mặt đất.

Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí ngân sách để thực hiện truyền tải kênh truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của địa phương trên hạ tầng truyền dẫn, phát sóng truyền hình số mặt đất. Chi phí truyền dẫn, phát sóng kênh truyền hình trên sóng truyền hình số mặt đất sẽ được tính trên cơ sở định mức truyền dẫn, phát sóng kênh truyền hình theo Quyết định số 2279/QĐ-BTTTT ngày 20/12/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

3.2. Xác định vùng hỗ trợ đầu thu truyền hình số

Cục Tần số VTĐ sẽ tính toán vùng phủ sóng truyền hình mặt đất theo lý thuyết và gửi địa phương danh sách địa bàn thuộc vùng dự kiến hỗ trợ (là vùng đang được phủ sóng truyền hình tương tự mặt đất) đầu thu truyền hình số mặt đất và đầu thu truyền hình số qua vệ tinh.

Trên cơ sở danh sách vùng dự kiến hỗ trợ đầu thu truyền hình số đã được Cục Tần số VTĐ xác định, Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh rà soát, xác định lại địa bàn thuộc vùng hỗ trợ đầu thu truyền hình số trên thực tế. Việc rà soát, xác định được thực hiện theo nguyên tắc sau:

a. Vùng hỗ trợ đầu thu truyền hình số mặt đất (DVB-T2)

Vùng hỗ trợ đầu thu DVB-T2 bao gồm các địa bàn đang thu xem truyền hình tương tự mặt đất từ các trạm phát sóng chính của Đài Truyền hình Việt Nam (kênh VTV1) và Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

Đối với các địa bàn mà người dân đang thu xem truyền hình tương tự mặt đất từ các trạm phát lại, nếu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sử dụng dịch vụ truyền hình số mặt đất của doanh nghiệp truyền dẫn, phát sóng truyền hình số mặt đất thì Sở Thông tin và Truyền thông đưa địa bàn đó vào vùng hỗ trợ đầu thu DVB-T2.

b. Vùng hỗ trợ đầu thu truyền hình số qua vệ tinh (DTH)

Vùng hỗ trợ đầu thu DTH bao gồm các địa bàn hỗ trợ đầu thu truyền hình số còn lại, sau khi đã trừ đi các địa bàn thuộc vùng hỗ trợ đầu thu DVB-T2 được xác định tại mục 3.2/a.

3.3. Lập danh sách hộ nghèo, cận nghèo cần hỗ trợ đầu thu truyền hình số

Địa phương lập danh sách các hộ nghèo, cận nghèo đủ điều kiện nhận hỗ trợ đầu thu truyền hình số mặt đất (đối với địa bàn tại mục 3.2/a) và đầu thu truyền hình số qua vệ tinh (đối với địa bàn tại mục 3.2/b) và gửi danh sách này cho Bộ Thông tin và Truyền thông (Ban Quản lý Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích, Cục Tần số vô tuyến điện) để tiến hành công tác hỗ trợ theo quy định tại Thông tư 08/2016/TT-BTTTT ngày 30/3/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

3.4. Phối hợp trong công tác hỗ trợ đầu thu truyền hình số

Ban Quản lý Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích – Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ có văn bản hướng dẫn cụ thể việc thực hiện hỗ trợ đầu thu truyền hình số cho các địa phương.

Ủy ban nhân dân tỉnh cần bố trí ngân sách địa phương để triển khai thực hiện công việc bao gồm: lập danh sách hộ nghèo, cận nghèo đủ điều kiện nhận hỗ trợ; phối hợp triển khai hỗ trợ, lắp đặt đầu thu truyền hình số cho các hộ nghèo, cận nghèo; xác nhận danh sách đối tượng thụ hưởng.

Căn cứ khả năng ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc hỗ trợ đầu thu truyền hình số đối với hộ nghèo, cận nghèo theo tiêu chuẩn hộ nghèo, cận nghèo của địa phương và các đối tượng chính sách xã hội.

3.5. Triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về số hóa truyền hình mặt đất

Căn cứ kế hoạch triển khai Đề án số hóa truyền hình mặt đất, địa phương chủ động bố trí ngân sách, triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về số hóa truyền hình phù hợp với điều kiện của từng địa phương trên cơ sở các tài liệu hướng dẫn và các video clip, audio clip của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Nội dung thông tin, tuyên truyền về số hóa truyền hình mặt đất bao gồm: thời điểm ngừng phát sóng truyền hình tương tự mặt đất, lợi ích của số hóa truyền hình, kế hoạch chuyển đổi, địa bàn thực hiện số hóa truyền hình mặt đất,

địa bàn chuyển sang truyền hình số qua vệ tinh (DTH). Thời gian tập trung thông tin tuyên truyền về số hóa truyền hình mặt đất nên thực hiện trước thời điểm ngừng phát sóng truyền hình tương tự mặt đất tại địa bàn từ 06 tháng đến 01 năm để đảm bảo hiệu quả.

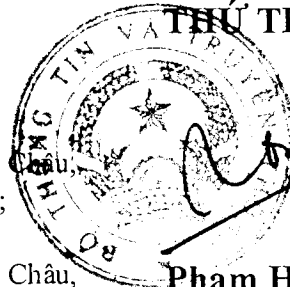
Trân trọng./.

Tài liệu kèm theo: Quyết định số 310/QĐ-TTg ngày 14/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 2451/QĐ-TTg ngày 27/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Phạm Hồng Hải;
- Sở TT&TT các tỉnh: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Lào Cai, Yên Bái, Lạng Sơn, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông;
- Đài PTTH các tỉnh: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Lào Cai, Yên Bái, Lạng Sơn, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông;
- Các Cục: Viễn thông, PTTH&TTĐT (để p/h);
- Ban Quản lý CTCCDVVTCI (để p/h);
- Các Trung tâm Tần số VTĐ KV: 1, 7, 8 – Cục Tần số VTĐ;
- Lưu: VT, CTS.58.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Hồng Hải

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 310/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2018

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: S
	Ngày: 15/3/2018

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 2451/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 22/2009/QĐ-TTg ngày 16 tháng 02 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình đến năm 2020 và Quyết định số 01/2015/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 2015 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 22/2009/QĐ-TTg ngày 16 tháng 02 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình đến năm 2020;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 2451/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020 với các nội dung sau:

1. Sửa đổi Khoản 2, Phần II, Điều 1 như sau:

a) Sửa đổi Điểm a như sau:

“a) Đảm bảo 100% các hộ gia đình có máy thu hình trên cả nước xem được truyền hình bằng các phương thức khác nhau gồm truyền hình số mặt đất, truyền hình cáp, truyền hình qua vệ tinh, truyền hình qua Internet”.

b) Sửa đổi Điểm b như sau:

“b) Phủ sóng truyền hình số mặt đất để truyền dẫn các kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu tới 70% dân cư”.

2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 4, Phần III, Điều 1 như sau:

“4. Thực hiện số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất theo địa bàn phủ sóng của các trạm phát sóng truyền hình; kết hợp số hóa truyền hình mặt đất với truyền hình số qua vệ tinh tại khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo để đảm bảo hiệu quả phủ sóng đối với các địa bàn này.

Kết thúc phát sóng truyền hình tương tự mặt đất tại một địa phương để chuyển sang truyền hình số mặt đất sau khi hoàn thành cơ bản việc hỗ trợ đầu thu truyền hình số cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo tại địa phương”.

3. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Phần IV, Điều 1 như sau:

a) Sửa đổi Điểm b như sau:

“b) Nhóm II: Hà Nội (mở rộng), Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Quảng Ninh, Thái Nguyên, Thái Bình, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình, Bắc Giang, Phú Thọ, Khánh Hòa, Bình Thuận, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Vĩnh Long, Đồng Tháp, An Giang, Hậu Giang”.

b) Sửa đổi Điểm c như sau:

“c) Nhóm III: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Lâm Đồng, Ninh Thuận, Bình Phước, Tây Ninh, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Kiên Giang”.

4. Sửa đổi Khoản 2, Phần IV, Điều 1 như sau:

a) Sửa đổi Điểm c, gạch đầu dòng thứ nhất như sau:

“- Đến năm 2018, các đơn vị, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truyền dẫn, phát sóng truyền hình số mặt đất có trách nhiệm phủ sóng truyền hình số mặt đất tại các địa bàn đã được phủ sóng bởi các trạm phát sóng chính truyền hình tương tự mặt đất (trạm có công suất lớn, có vùng phủ sóng rộng, đặt tại thành phố/thị xã trung tâm của tỉnh hoặc tại các điểm cao) tại địa bàn các tỉnh thuộc nhóm III để chuyển tải các kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của các đài truyền hình trung ương và địa phương”

b) Sửa đổi Điểm c, gạch đầu dòng thứ ba như sau:

“- Trước ngày 31 tháng 12 năm 2018 các đài truyền hình trung ương và địa phương kết thúc việc phát sóng tất cả các kênh chương trình truyền hình trên hạ tầng truyền dẫn, phát sóng truyền hình tương tự mặt đất tại các tỉnh

còn lại thuộc nhóm III và các khu vực không nằm trong vùng phủ sóng của các trạm phát sóng truyền hình số/tương tự chính tại các tỉnh Quảng Ninh, Bắc Giang, Thái Nguyên, Phú Thọ, Ninh Bình, Bình Thuận, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Khánh Hòa”.

c) Bãi bỏ Điểm c, gạch đầu dòng thứ tư.

d) Sửa đổi Điểm d, gạch đầu dòng thứ nhất như sau:

“- Đến năm 2020, các đơn vị, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truyền dẫn, phát sóng truyền hình số mặt đất có trách nhiệm phủ sóng truyền hình số mặt đất tại các địa bàn được phủ sóng bởi các trạm phát sóng chính truyền hình tương tự mặt đất tại các tỉnh thuộc nhóm IV để chuyển tải các kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của các đài truyền hình trung ương và địa phương trên địa bàn”.

đ) Sửa đổi Điểm d, gạch đầu dòng thứ ba như sau:

“- Trước ngày 31 tháng 12 năm 2020, các đài truyền hình trung ương và địa phương kết thúc việc phát sóng tất cả các kênh chương trình truyền hình trên hạ tầng truyền dẫn, phát sóng truyền hình tương tự mặt đất tại các tỉnh thuộc nhóm IV”.

5. Bổ sung Điểm d, Khoản 2, Phần V, Điều 1 như sau:

“d) Tại các địa bàn vùng núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo đang được phủ sóng bởi các trạm phát lại truyền hình tương tự mặt đất, nếu việc sử dụng dịch vụ truyền hình số mặt đất không hiệu quả thì chuyển sang sử dụng dịch vụ truyền hình số qua vệ tinh. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố quyết định địa bàn cụ thể sử dụng dịch vụ truyền dẫn, phát sóng truyền hình số mặt đất hoặc dịch vụ truyền hình số qua vệ tinh để truyền dẫn, phát sóng kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của địa phương”.

6. Sửa đổi Điểm a, Khoản 4, Phần V, Điều 1 như sau:

“Xây dựng, ban hành và áp dụng thống nhất tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật truyền hình số mặt đất DVB-T và các phiên bản tiếp theo đối với các máy phát, máy thu truyền hình số, đầu thu truyền hình số.

Quy định, hướng dẫn việc đảm bảo an toàn, an ninh mạng đối với việc sử dụng thiết bị phát, thu truyền hình số mặt đất”.

7. Sửa đổi Khoản 5, Phần V, Điều 1 như sau:

a) Sửa đổi Điểm b như sau:

“b) Nguồn vốn ngân sách nhà nước, vốn doanh nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác được sử dụng để phát triển hạ tầng truyền dẫn, ~~phát sóng~~ truyền hình số mặt đất phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu và hỗ trợ đầu thu truyền hình số cho người dân”.

b) Sửa đổi Điểm c như sau:

“c) Việc sử dụng kinh phí từ Quỹ dịch vụ viễn thông công ích để hỗ trợ đầu thu truyền hình số thực hiện theo nguyên tắc: Hỗ trợ đầu thu truyền hình số mặt đất cho hộ nghèo, hộ cận nghèo đủ điều kiện nhận hỗ trợ tại địa bàn thuộc vùng phủ sóng truyền hình số mặt đất; hỗ trợ đầu thu truyền hình số qua vệ tinh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo đủ điều kiện nhận hỗ trợ tại địa bàn thuộc vùng phủ sóng truyền hình tương tự mặt đất trước thời điểm ngừng phát sóng truyền hình tương tự mặt đất nhưng không thuộc vùng phủ sóng truyền hình số mặt đất.

Việc sử dụng kinh phí từ Quỹ dịch vụ viễn thông công ích để hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ khác của Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020 thực hiện theo Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt”.

c) Bãi bỏ Điểm đ.

8. Sửa đổi Khoản 2, Điều 2 như sau:

a) Sửa đổi Điểm h như sau:

“h) Chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xác định, phê duyệt vùng hỗ trợ đầu thu truyền hình số mặt đất, vùng hỗ trợ đầu thu truyền hình số qua vệ tinh; thống kê hộ nghèo, cận nghèo đủ điều kiện nhận hỗ trợ để thực hiện việc hỗ trợ đầu thu truyền hình số mặt đất hoặc đầu thu truyền hình số vệ tinh”.

b) Sửa đổi Điểm p như sau:

“p) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện Nghị định số 06/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 18 tháng 01 năm 2016 về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình”.

9. Bổ sung, sửa đổi Khoản 7, Điều 2 như sau:

a) Sửa đổi Điểm b như sau:

“b) Triển khai xây dựng hạ tầng mạng truyền dẫn, phát sóng số mặt đất theo kế hoạch số hóa. Thực hiện phát sóng truyền hình số mặt đất sử dụng mạng đơn tần tại khu vực đồng bằng Bắc Bộ và Nam Bộ theo đúng quy hoạch tần số và kế hoạch chuyển đổi tần số đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

b) Bổ sung Điểm c như sau:

“c) Trong khi chưa thành lập doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truyền dẫn, phát sóng truyền hình số mặt đất, Đài Truyền hình Việt Nam giao cho 01 đơn vị trực thuộc Đài thực hiện việc truyền dẫn, phát sóng kênh truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của địa phương đối với các địa phương có yêu cầu, tại địa bàn chưa có dịch vụ truyền dẫn, phát sóng truyền hình số mặt đất của các doanh nghiệp, trên cơ sở thực hiện đúng các quy định của pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ toàn bộ về tài chính.”

10. Sửa đổi bổ sung Khoản 8, Điều 2 như sau:

a) Sửa đổi Điểm a như sau:

“a) Chỉ đạo các Đài Phát thanh - Truyền hình địa phương từng bước sắp xếp lại bộ phận truyền dẫn, phát sóng theo lộ trình số hóa và lựa chọn các đơn vị, doanh nghiệp truyền dẫn, phát sóng truyền hình để chuyển tải các kênh chương trình của địa phương mình trên hạ tầng truyền dẫn, phát sóng truyền hình số mặt đất, đảm bảo tiến độ”.

b) Bổ sung Điểm c như sau:

“c) Bổ trí ngân sách địa phương để triển khai thực hiện các nhiệm vụ: thông tin, tuyên truyền; truyền dẫn, phát sóng kênh truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của địa phương; phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông xác định vùng hỗ trợ đầu thu truyền hình số mặt đất, vùng hỗ trợ đầu thu truyền hình số qua vệ tinh; lập danh sách hộ nghèo, cận nghèo đủ điều kiện nhận hỗ trợ đầu thu truyền hình số mặt đất hoặc đầu thu truyền hình số vệ tinh và các nhiệm vụ khác theo phân công của Ban Chỉ đạo Đề án số hóa Truyền hình Việt Nam.

Căn cứ khả năng ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác, quyết định việc hỗ trợ đầu thu truyền hình số đối với hộ nghèo, cận nghèo theo tiêu chuẩn hộ nghèo, cận nghèo của địa phương và các đối tượng chính sách xã hội.”.

11. Sửa đổi, bổ sung phần Phụ lục danh mục các chương trình, dự án, đề án số hóa truyền hình mặt đất đến năm 2020, như sau:

a) Sửa đổi tên chương trình, đề án, dự án thứ 1: “Chương trình hỗ trợ đầu thu truyền hình số mặt đất, đầu thu truyền hình số vệ tinh”.

b) Sửa đổi chương trình, đề án, dự án thứ 2: “Chương trình xây dựng và chuyển đổi hạ tầng truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất sang công nghệ số”. Sửa đổi nguồn vốn: Vốn doanh nghiệp/đơn vị; sửa đổi kinh phí (tỷ đồng): 2.114.

c) Sửa đổi kinh phí “Đề án điều tra phương thức thu xem truyền hình và đối tượng hỗ trợ”, sửa đổi kinh phí (tỷ đồng): 12; nguồn vốn: Quỹ dịch vụ viễn thông công ích.

d) Sửa đổi kinh phí “Đề án thông tin, tuyên truyền về số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất”, kinh phí (tỷ đồng): 33.

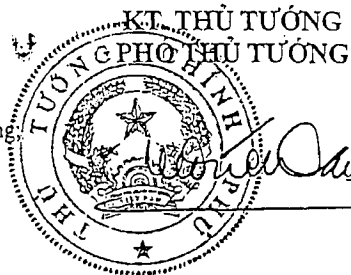
đ) Sửa đổi “Tổng kinh phí” (tỷ đồng): 3.869.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Tổng giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Tổng giám đốc, giám đốc các doanh nghiệp truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2). *ĐD*



Vũ Đức Đam